

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Mã hiệu: QT.CT.04
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: .../.../2021

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức chuyên môn	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.CT.04
	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: .../.../2021

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Mã hiệu: QT.CT.04
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: .../.../2021

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân muốn thực hiện hoạt động chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.
- Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
- Thông tư số 226/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- CCCM: Công chức chuyên môn
- BP TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- TP: Tư pháp
- MCDT: Một cửa điện tử

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực chỉ được thực hiện khi có thỏa thuận bằng văn bản của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	x	
	Dự thảo hợp đồng, giao dịch sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	x	
	Trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung có liên quan đến tài sản thì người yêu cầu chứng thực phải nộp bản sao kèm bản chính	x	

UBND XÃ ĐINH XÁ	QUY TRÌNH Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Mã hiệu: QT.CT.04
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: .../.../2021

	để đối chiếu giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng			
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND			
5.6	Lệ phí			
	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ: Người yêu cầu chứng thực xuất trình giấy tờ tùy thân còn giá trị sử dụng tại BP TN&TKQ của UBND xã. Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực chỉ được thực hiện khi có thỏa thuận bằng văn bản của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch được thực hiện tại cơ quan đã chứng thực hợp đồng, giao dịch. Trường hợp hợp sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ	Tổ chức/ Công dân, BP TN&TKQ	1/5 ngày	Theo 5.2 Biểu mẫu theo QT.CT.04

UBND XÃ ĐINH XÁ	QUY TRÌNH Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Mã hiệu: QT.CT.04
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: .../.../2021

	một phần hoặc toàn bộ di chúc thì có thể thực tại bất kỳ cơ quan có thẩm quyền chứng thực nào. CCCM có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp: + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn chỉnh bằng văn bản; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (đối với hồ sơ giải quyết nhiều hơn 01 ngày) và cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT và Sổ theo dõi hồ sơ; + Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì CCCM từ chối bằng phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ tên của người tiếp nhận.			
B2	Giải quyết hồ sơ: CCCM kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu chứng thực, nếu đầy đủ tại thời điểm chứng thực, các bên tham gia hợp đồng, giao dịch tự nguyện, minh mẫn và nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì thực hiện chứng thực. + Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực. Trường hợp người có thẩm quyền giao kết hợp đồng của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã đăng ký chữ ký mẫu tại cơ quan thực hiện chứng thực thì có thể ký trước vào hợp đồng, người thực hiện chứng thực phải đối chiếu chữ ký của họ trong hợp đồng với chữ ký mẫu trước khi thực hiện chứng thực, nếu nghi ngờ chữ ký trong hợp đồng khác với chữ ký mẫu thì yêu cầu người đó ký trước	CCCM	1/5 ngày	Biểu mẫu theo QT.CT.04

UBND XÃ ĐINH XÁ	QUY TRÌNH Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Mã hiệu: QT.CT.04
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: .../.../2021

	mặt. + Trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký được thì phải điểm chỉ; nếu người đó không đọc được, không nghe được, không ký, không điểm chỉ được thì phải có 02 người làm chứng. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng, giao dịch. Người làm chứng do người yêu cầu chứng thực bố trí. Trường hợp người yêu cầu chứng thực không bố trí được thì đề nghị cơ quan thực hiện chứng thực chỉ định người làm chứng. + Người thực hiện chứng thực ghi lời chứng tương ứng với từng loại hợp đồng, giao dịch theo mẫu quy định, và ghi vào sổ chứng thực. Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực, số lượng trang và lời chứng được ghi lại tại trang cuối của hợp đồng, giao dịch. Trường hợp hợp đồng, giao dịch có từ 02 trang trở lên thì phải đóng dấu giáp lai. + Trong trường hợp người yêu cầu chứng thực không thông thạo tiếng Việt thì phải có người phiên dịch. Người phiên dịch phải là người có hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thông thạo tiếng Việt và ngôn ngữ mà người yêu cầu chứng thực sử dụng. Người phiên dịch do người yêu cầu chứng thực mời hoặc do cơ quan thực hiện chứng thực chỉ định. Thù lao phiên dịch do người yêu cầu chứng thực trả. Người chứng thực có trách nhiệm dịch đầy đủ, chính xác nội dung của hợp đồng, giao dịch, nội dung lời chứng cho người yêu cầu chứng thực và ký vào từng trang hợp đồng với tư cách là người phiên dịch. Trình lãnh đạo UBND ký hợp đồng, giao dịch cần được chứng thực và cập nhật			
--	---	--	--	--

UBND XÃ ĐÌNH XÁ	QUY TRÌNH Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Mã hiệu: QT.CT.04
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: .../.../2021

	thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT			
B3	Phê duyệt: Lãnh đạo UBND xã xem xét: - Nếu đồng ý thì ký phê duyệt - Nếu không đồng ý thì chuyển cán bộ tư pháp thụ lý lại Lãnh đạo cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT.	Lãnh đạo UBND	1/5 ngày	Hợp đồng, giao dịch được chứng thực hoặc văn bản từ chối. Biểu mẫu theo QT.CT.04
B4	Giải quyết hồ sơ: CCCM tiếp nhận hồ sơ từ lãnh đạo UBND, đóng dấu, lưu hồ sơ, cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT và chuyển kết quả sang BP TN&TKQ. CCCM thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ hợp đồng, giao dịch phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã chứng thực trước đây về nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ di chúc để ghi chú vào Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch.	CCCM	1/5 ngày	Biểu mẫu theo QT.CT.04
B5	Trả kết quả: BP TN&TKQ thu phí (nếu có) và trả kết quả cho công dân, yêu cầu công dân ký nhận vào Sổ theo dõi hồ sơ. CCCM cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT.	BP TN&TKQ	1/5 ngày	Biểu mẫu theo QT.CT.04

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1		Không

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)

UBND XÃ ĐINH XÁ	QUY TRÌNH Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Mã hiệu: QT.CT.04
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: .../.../2021

2.	Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
3.	Trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung có liên quan đến tài sản thì người yêu cầu chứng thực phải nộp bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng
4.	Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
5.	Sổ theo dõi chứng thực hợp đồng, giao dịch
Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định	